|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG** ĐỀ THI THAM KHẢO*(Đề thi có 05 trang)* | **KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT TỪ NĂM 2025MÔN: ĐỊA LÍ** *Thời gian làm bài 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn :** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Phía tây nước ta tiếp giáp với những quốc gia nào sau đây?

A. Lào và Thái Lan. B. Campuchia và Trung Quốc.

C. Lào và Campuchia. D. Lào và Trung Quốc.

**Câu 2.** Nguyên nhân về mặt tự nhiên làm suy giảm tài nguyên sinh vật ở nước ta là

A. phát triển nông nghiệp. B. biến đổi khí hậu.

C. chiến tranh tàn phá. D. săn bắt động vật.

**Câu 3.** Thành phố nào sau đây không phải là thành phố trực thuộc Trung ương?

A. Hải Phòng. B. Huế. C. Đà Nẵng D. Cần Thơ.

**Câu 4.** Đặc điểm nào sau đây không phải là thế mạnh của lao động Việt Nam?
A. Nguồn lao động dồi dào, lao động trẻ.
B. Người lao động cần cù, sáng tạo.
C. Người lao động ít kinh nghiệm sản xuất.
D. Nguồn lao động đã qua đào tạo tăng nhanh.

**Câu 5.** Vùng sản xuất lương thực lớn nhất nước ta là

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 6.** Tiềm năng thuỷ điện lớn nhất của nước ta tập trung trên hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Đồng Nai. B. Sông Hồng. C. Sông Thái Bình. D. Sông Mã.

**Câu 7.** Hai đầu mối giao thông vận tải lớn nhất nước ta hiện nay là:

A. Thành phố Hải Phòng và Thành phố Hồ Chí Minh.
B. Thủ đô Hà Nội và thành phố Cần Thơ.
C. Thành phố Hải Phòng và thành phố Đà Nẵng.
D. Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

### Câu 8. Hiện nay ở nước ta, vùng du lịch nào không có thế mạnh để phát triển du lịch biển, đảo?

A. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 9.** Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh lớn nhất nước ta về cây trồng nào sau đây?
A. Chè. B. Cà phê. C. Cao su. D. Điều.

**Câu 10.** Các đảo, quần đảo nào sau đây thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng?

A. Vân Đồn, Cát Bà, Cô Tô. B. Hoàng Sa, Cát Bà, Cô Tô.

C. Vân Đồn, Phú Quốc, Cô Tô. D. Vân Đồn, Cát Bà, Phú Quý.

**Câu 11.** Ngành thuỷ sản của Duyên hải Nam Trung Bộ có đặc điểm nào sau đây?

A. Khai thác đồng đều các loại hải sản.

B. Tập trung chủ yếu vào hoạt động nuôi trồng.

C. Sản lượng và giá trị sản xuất có xu hướng tăng.

D. Chỉ tập trung vào việc nuôi tôm để xuất khẩu.

**Câu 12.** Các cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều ở vùng Đông Nam Bộ là

A. cao su, điều, chè. C. cà phê, cao su, dừa.

B. cao su, chè, dừa. D. cao su, điều, hồ tiêu.

**Câu 13.** Chế độ nước sông ở nước ta phụ thuộc chủ yếu vào các nhân tố nào sau đây?

A. Địa hình, lưu lượng nước, chế độ mưa, hướng địa hình.

B. Lưu vực sông, địa hình, chế độ mưa, lớp phủ thực vật.

C. Chế độ mưa, hướng của dòng chảy, cơn bão nhiệt đới.

D. Độ cao của địa hình, lớp phủ thực vật, tổng lượng mưa.

**Câu 14**. Cho biểu đồ



DÂN SỐ PHÂN THEO THÀNH THỊ VÀ NÔNG THÔN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2015 - 2021

*(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2022, https://www.gso.gov.vn)*

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

A. Thành thị thấp và giảm liên tục. B. Nông thôn luôn cao hơn thành thị.

C. Nông thôn cao và tăng liên tục. D. Thành thị cao và tăng liên tục.

**Câu 15.** Đặc điểm nào sau đây đúng với hoạt động nội thương của nước ta hiện nay

A. Phát triển mạnh ở vùng miền núi. B. Chủ yếu các trung tâm thương mại.

C. Chỉ phục vụ tiêu dùng của dân cư. D. Có hàng hóa phong phú, đa dạng.

**Câu 16.** Thuận lợi chủ yếu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đối với phát triển nông nghiệp của Bắc Trung Bộ là

A. đất ba-dan có diện tích lớn, phân bố tập trung.

B. vùng đồi trước núi có đất phù sa khá màu mỡ.

C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá.

D. nhiều hệ thống sông lớn với mạng lưới dày đặc.

**Câu 17.** Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao mang lại lợi thế lớn nhất cho hoạt động nào sau đây ở nước ta?

A. Khai khoáng. B. Khai thác lâm sản. C. Giao thông vận tải. D. Du lịch.

**Câu 18.** Việc đẩy mạnh phát triển công nghiệp trọng điểm ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm mục đích chủ yếu là

A. khai thác hợp lí tài nguyên biển và lợi thế về nguồn lao động.

B. sử dụng hiệu quả nguồn lao động và hạ tầng giao thông.

C. sử dụng hiệu quả các thể mạnh tự nhiên và nguồn nhân lực.

D. sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực và thu hút vốn nước ngoài.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c),d)** ở mỗi câu học sinh chọn **đúng** hoặc **sai**

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Địa hình đa dạng, đồi núi thấp chiếm ưu thế, hướng của các dãy núi theo hướng vòng cung, cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. Đồng bằng tương đối rộng và bằng phẳng. Địa hình các-xtơ khá phổ biến, tiêu biểu ở Hà Giang,Lạng Sơn, Cao Bằng...Bờ biển đa dạng: nơi thấp phẳng, nơi nhiều vịnh, đảo như vùng biển tỉnh Quảng Ninh.

**a)** Đây là đặc điểm của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ ở nước ta.

**b)** Địa hình của miền có nhiều thuận lợi cho phát triển ngành du lịch.

**c)** Địa hình thấp, hướng núi vòng cung là điều kiện khiến cho gió mùa Đông Bắc lấn sâu vào lãnh thổ nước ta.

**d)** Các cánh cung tạo bức chắn địa hình với gió mùa Đông Nam gây nên khô hạn kéo dài cho các vùng khuất gió.

**Câu 2**. Cho thông tin sau:

Hoạt động du lịch nước ta phát triển nhanh từ thập niên 90 của thế kỉ XX đến nay. Du lịch trở thành một nhu cầu trong đời sống văn hóa – xã hội của người dân. Tài nguyên du lịch phong phú là cơ sở tạo nên các sản phẩm du lịch khác nhau giữa các vùng. Số lượt khách và doanh thu du lịch không ngừng tăng ; nhiều loại hình du lịch mới ra đời gắn với tăng trưởng xanh.

**a)** Hoạt động du lịch ở nước ta hình thành từ năm 1990.

**b)** Các loại hình du lịch truyền thống chỉ tập trung ở vùng Đồng bằng sông Hồng.

**c)** Doanh thu du lịch của nước ta tăng chủ yếu do tài nguyên du lịch tự nhiên rất đa dạng.

**d)** Xu hướng phát triển du lịch thông minh diễn ra ở nhiều vùng kinh tế của nước ta hiện nay.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

**Đồng bằng sông Hồng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học - công nghệ của cả nước với hạt nhân là Thủ đô Hà Nội. Vị trí địa lí tạo thuận lợi cho vùng phát triển kinh tế, giao thương với các vùng khác trong cả nước và với các nước trong khu vực.
a)** Trong vùng có Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não kinh tế, văn hoá, chính trị, hành chính quốc gia.
**b)** Là cửa ngõ duy nhất của nước ta để kết nối phát triển kinh tế, thương mại với ASEAN và Trung Quốc.
**c)** Vùng có vị trí thuận lợi để kết nối các tuyến hành lang kinh tế phía Bắc với hành lang kinh tế phía Nam, tham gia vào tuyến hành lang xuyên Á.
**d)** Vùng thực hiện giao lưu kinh tế - xã hội với các vùng khác trong nước cũng như với các nước trên thế giới chủ yếu thông qua hệ thống đường biển.

**Câu 4.** Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG ĐẬU TƯƠNG CỦA CAM-PU-CHIA VÀ THÁI LAN NĂM 2015 VÀ 2020

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, https://www.aseanstats.org)*

**a)** Cam-pu-chia tăng, Thái Lan giảm. **b)** Thái Lan giảm nhiều hơn Cam-pu-chia.

**c)** Thái Lan tăng, Cam-pu-chia giảm. **d)** Cam-pu-chia giảm nhanh hơn Thái Lan.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**Số giờ nắng các tháng tại trạm quan trắc Quy Nhơn, năm 2021**

 *(Đơn vị: Giờ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Số giờ nắng | 108,4 | 203,9 | 260,0 | 260,7 | 312,0 | 270,5 | 224,1 | 283,6 | 184,4 | 142,1 | 78,9 | 101,9 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

 Cho biết số giờ nắng trung bình các tháng trong năm tại trạm quan trắc Quy Nhơn năm 2021 là bao nhiêu giờ? (*làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

**Câu 2.** Cho bảng số liệu:

**Lượng mưa các tháng năm 2022 tại Vinh**

 *(Đơn vị: mm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lượng mưa | 27,4 | 77,2 | 68,8 | 110,8 | 280,7 | 63,8 | 255,6 | 166,3 | 1166,7 | 352,0 | 718,6 | 47,2 |

 *(Nguồn : Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên, cho biết tháng mưa nhiều nhất ở Vinh năm 2022 gấp bao nhiêu lần tháng mưa ít nhất? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất).

**Câu 3.** Năm 2021, dân số thành thị của nước ta là 36,6 triệu người và dân số nông thôn là 61,9 triệu người. Vậy tỉ lệ dân nông thôn của nước ta năm 2021 là bao nhiêu phần trăm? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất).

**Câu 4.** Biết ở nước ta năm 2021, số lượt hành khách vận chuyển đạt 2 519,8 triệu lượt người, số lượt hành khách luân chuyển đạt 93 805,3 triệu lượt người.km. Tính cự li vận chuyển hành khách trung bình năm 2021 (đơn vị tính: km, làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 5.** Số lượng trâu năm 2010 của Bắc Trung Bộ là 710,0 nghìn con, đến năm 2021 là 581,9 nghìn con. Vậy trâu ở Bắc Trung bộ năm 2021 giảm bao nhiêu % so với năm 2010? (Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

**Câu 6.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích lúa ở các vùng của nước ta, năm 2021**

|  |  |
| --- | --- |
| **Vùng** | **Diện tích** *(nghìn ha)* |
| Đồng bằng sông Hồng | 970,3 |
| Trung du và miền núi Bắc Bộ | 662,2 |
| Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ | 1198,7 |
| Tây Nguyên | 250,2 |
| Đông Nam Bộ | 258,9 |
| Đồng bằng sông Cửu Long | 3898,6 |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2022, https://www.gso.gov.vn)*

 Cho biết tỉ trọng diện tích lúa của Đồng bằng sông Cửu Long cao hơn Đồng bằng sông Hồng bao nhiêu %? (làm tròn kết quả đến 1 chữ số thập phân của %)\

**------------------ HẾT ------------------**

* *Thí sinh không được sủ dụng tài liệu;*
* *Giám thị không giải thích gì thêm.*